

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Khanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Chiến**
Ông **Nguyễn Đức Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày: 09/10/1992; Nơi cư trú: Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Vợ: Phùng Thị N, sinh năm 1991; Con: 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”

2. Dương Văn T, sinh ngày: 12/3/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn V, sinh năm 1963 và bà: Trần Thị O, sinh năm 1963; Vợ: Triệu Thị C, sinh năm 1986, hiện đang làm ruộng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Q. (Đã ly hôn); Con: 01 con (sinh năm 2008).

- Tiền án: 03 tiền án.

+ Tại bản án số 241/HSST ngày 19/8/2009 TAND thành phố Việt Trì xử phạt Dương Văn T 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 15 ngày, còn phải chấp hành 14 tháng 09 ngày nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng 18 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí HSST ngày 13/8/2009.

+ Tại bản án số 03/2013/HSST ngày 23/01/2013 TAND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Dương Văn T 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ

ngày 17/9/2012. Chấp hành xong án phí HSST ngày 16/7/2013; chấp hành xong án phí DS trong vụ án hình sự 9/2019. Đối với phần bồi thường thiệt hại, người được thi hành án không có đơn yêu cầu nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành án. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2015.

+ Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 29/12/2017 TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt Dương Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017 về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2021. Chấp hành xong án phí HSST 6/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Dương Văn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Hồi 07 giờ 20 phút, ngày 23/6/2022, tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra hành chính đối với Dương Văn T, sinh năm 1985, trú tại khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm kiểm tra, T tự giác giao nộp 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. T khai nhận là ma túy Heroine tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác của Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Dương Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật gồm:

01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (có biên bản niêm phong kèm theo); 01 xe mô tô biển số 19K1-413.76 cùng giấy đăng ký xe mang tên Dương Văn S; 01 điện thoại di động Redmi kèm sim số 0779374113; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T

Cùng ngày Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và các tang vật có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá T điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Dương Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 841/KL-KTHS ngày 28/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài, mặt trong đều màu trắng, có dòng kẻ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,143gam, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,094 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài đều có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Quá T điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định Dương Văn T sinh ngày 12/3/1986. Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Đức H, sinh năm 1992, trú tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/6/2022 Dương Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme lắp sim số 0779374113 gọi đến số điện thoại 0335.544.559 của Nguyễn Đức H để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn T đến xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng để giao nhận ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 19K1-413.76 đi từ nhà ở khu Đ, xã Q, huyện T đến điểm hẹn tại khu 4, xã T để gặp H. Tại đây, T hỏi mua của H 300.000 đồng tiền ma túy nhưng chỉ đưa cho H 250.000 đồng và bảo H cho nợ lại 50.000 đồng. H đồng ý rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ đặc điểm gói ngoài là mảnh giấy 02 mặt đều màu trắng, có dòng kẻ bên trong chứa ma túy Heroine. Sau khi nhận ma túy, T đi vào trong ngõ cách địa điểm giao nhận ma túy khoảng 300m thì dừng lại để sử dụng số ma túy vừa mua được cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật như đã nêu trên.

Vụ thứ hai:

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 23/6/2022, tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an huyện Đoan Hùng phối hợp cùng Công an xã Yên Kiện tuần tra tại khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đức H, sinh năm 1992, trú tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Đức H tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền kẻ màu đỏ, KT 4x8,5cm bên trong túi chứa 05 gói nhỏ có đặc điểm:

- 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng nilon màu xanh nước biển, bên trong là mảnh giấy 2 mặt đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong là mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh, 01 gói nhỏ được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ màu xanh. Bên trong 05 gói trên đều chứa chất bột, cục màu trắng.

Nguyễn Đức H khai nhận chất bột, cục màu trắng chứa trong 05 gói nhỏ trên đều là ma túy loại Heroine, H tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức H đồng thời thu giữ 05 gói nhỏ có đặc điểm như trên; 01 điện thoại di động Iphone 6Splus; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 250.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức H tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức H.

Quá T điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H. Tại bản Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 28/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chất bột cục màu trắng chứa trong 05 gói giấy trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,428 gam, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,350 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài đều có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H T bày: Ngày 23/6/2022, tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức H đã có hành vi bán 01 gói ma túy Heroine cho Dương Văn T thu 250.000 đồng như đã nêu trên. Ngoài hành vi bán ma túy cho Dương Văn T, H còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân Q, sinh năm 1981, trú tại khu 2, xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022 khi H đang đi qua khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh thuộc khu 4, xã T, huyện Đoan Hùng thì gặp Trịnh Xuân Q. H nói với Q bản thân có ma túy Heroine, nếu Q có nhu cầu sử dụng thì H sẽ bán cho. Q đồng ý và hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy nhưng Q chỉ có 190.000 đồng thiếu mất 10.000 đồng. Vừa nói Q vừa đưa cho H 190.000 đồng. H đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho Q 01 gói nhỏ có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong có chứa ma túy Heroine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai Trịnh Xuân Q và đối chất giữa Nguyễn Đức H với Dương Văn T và Trịnh Xuân Q. Qua đối chất Dương Văn T và Trịnh Xuân Q đều thừa nhận đã mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Đức H như H T bày; Sau khi mua được ma túy Trịnh Xuân Q đã sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích qua đường mạch máu vào cơ thể tại đoạn đường vắng gần nhà.

Về nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Đức H đã bán cho Dương Văn T, Trịnh Xuân Q và bị thu giữ là do H mua được của một người không quen biết tại Phố N, huyện S, thành phố Hà Nội vào sáng ngày 21/6/2022 với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H về nhà và chia số ma túy vừa mua được thành 10 gói nhỏ. H đã sử dụng cho bản thân hết 03 gói bằng hình thức tiêm chích qua đường mạch máu vào cơ thể (02 gói sử dụng vào tối ngày 21/6/2022; 01 gói sử dụng vào ngày 22/6/2022); bán cho Trịnh Xuân Q 01 gói ngày 22/6/2022; bán cho Dương Văn T 01 gói ngày 23/6/2022; 05 gói ma túy còn lại Nguyễn Đức H cất giấu trong người nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT - VKSĐH ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2022.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng và truy thu tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 19K1-413.76 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Dương Văn S.

+ Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động Iphone 6Splus của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Dương Văn T;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng của Nguyễn Đức H do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 841/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 842/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;

+ 01 sim số 0335544559; 01 sim số 0779374113.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 190.000. đồng của Nguyễn Đức H để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đoan Hùng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đức H và Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của

các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, ngày 22/6/2022 Nguyễn Đức H có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Trịnh Xuân Q thu 190.000 đồng; ngày 23/6/2022, Nguyễn Đức H tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Dương Văn T thu 250.000 đồng và tàng trữ 0,428 gam ma túy Heroine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ.

Ngày 23/6/2022, tại Khu 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ Dương Văn T có hành vi tàng trữ 0,143 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Quá trình xác minh nhân thân, tại bản án số 61/2017/HSST ngày 29/12/2017 TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138, Điểm p khoản 1, Điều 46, Điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt Dương Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017 về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2021. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 6/2022. Tính đến ngày Dương Văn T thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, T chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của Dương Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng truy tố bị cáo: Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b, Phạm tội 02 lần trở lên...”

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....
o. Tái phạm nguy hiểm...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy; vi phạm khoản 2 Điều 3 [Luật Phòng, chống ma túy](#); làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Dương Văn T có 03 tiền án chưa được xóa án tích, tại bản án số 61/2017/HSST ngày 29/12/2017 TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, lần phạm tội này của Dương Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H đã tự thú về hành vi bán trái phép ma túy cho Trịnh Xuân Q nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và truy thu số tiền thu lợi bất chính:

[5.1] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T, quá T điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn T là phù hợp nên cần được xác nhận.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 19K1-413.76 quá T điều tra xác định chiếc xe này là của anh Dương Văn S, sinh năm 1985, trú tại khu Đ, xã Q, huyện T (anh trai Dương Văn T), anh Sơn không biết việc T sử dụng chiếc xe này vào việc đi mua ma túy Heroine. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Dương Văn S là phù hợp nên cần được xác nhận.

+ Đối với 01 Điện thoại di động Iphone 6Splus của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi là tài sản của Dương Văn T, các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng của Nguyễn Đức H do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

+ Đối với 01 bì niêm phong số 841/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 842/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với 01 sim số 0335544559 của Nguyễn Đức H; 01 sim số 0779374113 của Dương Văn T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[5.1] Về truy thu tiền thu lợi bất chính:

Đối với số tiền 190.000.đồng, Nguyễn Đức H thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân Q; H đã tiêu sài hết nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức H, Trịnh Xuân Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng chuyển Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức H, Trịnh Xuân Q, hình thức xử phạt: Cảnh cáo là phù hợp.

[7] Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H tại Phô N, huyện S, thành phố Hà Nội do H không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy, Viện kiểm sát thống nhất với cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức H.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Dương Văn T.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và truy thu tiền thu lợi bất chính

3.1. Về xử lý vật chứng:

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T.

+ Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 19K1-413.76 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Dương Văn S.

+ Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động Iphone 6Splus của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Dương Văn T;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn)đồng của bị cáo Nguyễn Đức H do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 841/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 842/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 sim số 0335544559 của Nguyễn Đức H; 01 sim số 0779374113 của Dương Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, ngày 18/11/2022).

3.2. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính:

Truy thu số tiền 190.000.đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) của Nguyễn Đức H để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã Quảng Yên;
- UBND xã Yên Kiện;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh